

buộc phải chuyển thể theo trào lưu, không hát nhạc phản chiến, cả hai muốn lấy lại tư thế “người của mọi người” nên chuyển đề tài qua tình ca như dòng nhạc của Vũ Thành An, Từ Công Phụng hay Ngô Thụy Miên; và Diễm Xưa lại được Khánh Ly thể hiện xem như ca khúc lãng mạn của Trịnh Công Sơn nhằm đối kháng với “Những bài không tên”, “Bây giờ tháng mấy”, “Áo lụa Hà Đông”, sau Diễm Xưa tiếp tục với Lời Buồn Thánh, Mua hồng, Biển nhớ, Tình xa, Một ngày như mọi ngày...

Nói như vậy cho thấy Trịnh Công Sơn đi trước về sau qua những bản nhạc tình.

Cuối cùng tôi gặp Trịnh Công Sơn vào trưa ngày 30/4/75 tại Đài phát thanh Sài Gòn. Trưa hôm ấy có lẽ Trịnh Công Sơn muốn đến kêu gọi giới văn nghệ sĩ (vì vẫn coi mình là cái “rún” của nền âm nhạc miền Nam?) bình tĩnh và ủng hộ chính quyền quân quản, còn tôi đến để lấy tin làm báo, vì tờ báo tôi được uỷ quyền còn ra đến số báo đề ngày 2/5/75. Và đúng như bài của Trịnh Cung viết về Trịnh Công Sơn, trưa đó họ Trịnh chẳng nói được lời nào sau micro, còn Tôn Thất Lập có nói gì với họ Trịnh không thì tôi “bó tay” do lúc này ở phòng thu người chật như nêm, ai cũng muốn chen vào muốn “có tiếng nói” làm “ông kẹ ba mươi tháng tư” kể cả tên mặt rồ ở chợ Cầu Muối cũng có mặt muốn kêu gọi bạn hàng chợ Cầu Ông Lãnh, chợ Cầu Muối hợp tác với ban quân quản.

Sau ngày 30/4 ai cũng thấy rõ chiến tuyến của họ Trịnh và Khánh Ly. Quả thật Trịnh Công Sơn phản chiến vì thân cộng, còn Khánh Ly lại thuộc thành phần chống cộng. Có người hỏi tại sao Khánh Ly lại ra đi không cùng họ Trịnh ở lại để hưởng phước lộc trong xã hội chủ nghĩa, khi cả hai từng có công trạng gián tiếp xúi giục mọi người phản chiến, thanh niên trốn quân dịch; vì cả hai như cặp bài trùng?

Khi hỏi cũng đã có câu trả lời, vì khi phong trào du ca không còn tồn tại,



Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang.

chỉ còn nhóm “Hát cho đồng bào tôi nghe” của Nguyễn Đức Quang, Miên Đức Thắng, Tôn Thất Lập “hát chui” ở đầu đó. Còn Trịnh Công Sơn và Khánh Ly đã tách ra thành hai, bởi cả hai đều phải đôi “thanh mai trúc mã”, một người bị chứng bất lực còn một người đang tràn trề sinh lực của lứa tuổi thềm yêu.

Trước đó Khánh Ly đã ấy một đại úy biệt kích to con lực lưỡng làm chồng, còn là một bảo kê cho phòng trà khiêu vũ trường của vợ trên đường Nguyễn Huệ (Queen Bee) sau chuyển qua đường Tự Do (Khánh Ly). Do vậy Khánh Ly phải xa họ Trịnh để đến đất nước của Nữ thần tự do, còn nếu ở lại với lý lịch lấy chồng sĩ quan nguy quân sẽ bị trừ dập “ngóc đầu lên không nổi”.

Tuy vậy khi qua Mỹ, Khánh Ly không còn nhớ đến người chồng biệt kích còn đang học tập cải tạo ở quê hương, liền lấy ngay một ký giả từ Sài Gòn cũng vừa di tản để cả hai tiếp tục hô hào chống cộng.

Còn Trịnh Công Sơn, khoảng thời gian mười năm sau ngày Sài Gòn “đứt phim”, họ Trịnh lại bắt đầu nổi tiếng (?), còn tại sao nổi tiếng khi Trịnh Công Sơn chỉ có những bản nhạc “nhật như nước ốc” sáng tác cổ động cho phong trào thanh niên xung phong hay học

đường theo huấn thị của ông Sáu Dân, việc này mọi người đã biết tôi không nói thêm nữa.

Sự trở lại với nền âm nhạc sau nhiều năm vắng bóng để Xuân Hồng, Trần Long Ẩn... làm mưa làm gió, nên mọi người còn nhớ Trịnh Công Sơn và báo chí lại đưa tên tuổi họ Trịnh lên chín tầng mây. Và mặc dù bị chứng bất lực nhưng cũng có vài con thiêu thân chịu sa ngã để được “dựa hơi”, mong “hơi hám” của họ Trịnh sẽ cho mình chút hư danh, như cô ca sĩ HN vừa loé lên đã tắt lịm, bởi nhạc cũ họ Trịnh thì chưa được hát còn nhạc mới lại nhạt nhẽo chỉ dành cho thiếu nhi hay hát vào mỗi lúc hô “khẩu hiệu” mà thôi.

Biết rằng nhạc không còn hồn, không còn sôi nổi cuốn hút người nghe như thời trước 1975, Trịnh Công Sơn mở quán cà phê trên đường Phạm Ngọc Thạch tức đường Duy Tân cũ, rồi bắt đầu vẽ hươu vẽ nai rồi nhờ mấy tên ký giả cà phê “lãng-xê” nét vẽ không thua gì những Phạm Cung, Trịnh Cung... có người đòi mua cả vài ngàn đô ?!. Vậy là hết cuộc đời âm nhạc để rồi chết vì nghiện rượu, mà tác phẩm để lại được mọi người còn nhớ đến toàn nhạc phẩm của những ngày trước 30/4.

**Nguyễn Việt**